

# Bệnh Niu-cat-sơn và bệnh cúm gia cầm độc lực cao

*TS Hu Suk Lee<sup>1</sup>, TS. Nguyễn Tiến Dũng<sup>2</sup>,  
TS. Bùi Ngọc Anh<sup>2</sup>, TS. Đào Duy Tùng<sup>2</sup>,  
Ths. Trần Ngọc Ánh<sup>2</sup>*

*<sup>1</sup>Viện nghiên cứu Chăn nuôi Quốc tế (ILRI)*

*<sup>2</sup> Viện Thú y (NIVR)*

Hội thảo tập huấn

Tăng cường quản lý sức khỏe vật nuôi cho chăn nuôi nông hộ

Sơn La, tháng 12 năm 2020



RESEARCH  
PROGRAM ON  
Livestock

*More meat milk and eggs by and for the poor*



# Nội dung

1. Thông tin chung
2. Đặc điểm dịch tễ
3. Triệu chứng lâm sàng
4. Bệnh tích
5. Chuẩn đoán
6. Điều trị và phòng ngừa



# Thông tin chung

|                                | BỆNH NIU CAT SƠN- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | BỆNH CÚM GIA CẦM- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>TẦM QUAN TRỌNG</b>          | Rất dễ lây, thường gây chết gia cầm. Tác động to lớn tới nền kinh tế toàn cầu. Được giám sát toàn cầu bởi FAO và OIE                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| <b>TÁC NHÂN GÂY BỆNH</b>       | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Avian paramyxovirus- 1, họ Paramyxoviridae</li> <li>- Đa dạng về di truyền: nhiều genotype</li> <li>- Có 1 type huyết thanh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Avian influenza virus, Type A, họ Orthomyxoviridae.</li> <li>- Đa dạng về di truyền: Nhiều clade và sub-clade</li> <li>- Nhiều sub- typ huyết thanh học, phân loại dựa vào kháng nguyên H và N</li> </ul>                                                                                                                                         |
| <b>SỨC ĐỀ KHÁNG CỦA VI RÚT</b> | <p>Virus Newcastle bị bất hoạt</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• 80oC/1 phút, 75oC/5 phút, 70oC /30 phút, tiêu diệt hoàn toàn virus có trong thịt.</li> <li>• Hóa chất: fomalin, phenol và axit.</li> <li>• Tia cực tím, điều kiện pH bất lợi pH 1-3 hoặc 10-14.</li> </ul> <p>Tồn tại lâu trong môi trường, đặc biệt là nhiệt độ thấp: hàng tháng ở 4-20oC, hàng năm ở nhiệt độ âm</p> | <p>Virus cúm A có thể bị bất hoạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhiệt độ 56-60oC/60 phút (nhiệt độ cao hơn - thời gian ngắn hơn)</li> <li>• Hóa chất: fomalin, phenol và axit.</li> <li>• Tia cực tím, điều kiện pH bất lợi pH 1-3 hoặc 10-14.</li> </ul> <p>Tồn tại lâu trong môi trường, đặc biệt là nhiệt độ thấp: virus H5N1 trong phân 6 ngày / 37oC, 35 ngày/4oC</p> |

# Đặc điểm dịch tễ

|         | BỆNH NIU CAT SƠN- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                                                                                                                                                    | BỆNH CÚM GIA CẦM- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                                          |
|---------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| PHÂN BỐ | Bệnh địa phương tại<br>- Châu Á (bao gồm Việt Nam), Trung Đông, Châu Phi, Trung và Nam Mỹ.                                                                                                                                                           | Từ đầu thế kỷ 21, dịch cúm bùng phát mạnh tại nhiều nước<br><br>Tại Việt Nam, bắt đầu bùng phát từ năm 2003 và trải qua nhiều đợt dịch lớn |
| VẬT CHỦ | Bệnh đã được chứng minh gây bệnh trên nhiều loài chim<br><b>Vật chủ chính: Gà là loài cảm nhiễm nhất</b><br>Một số loài khác cũng cảm nhiễm với bệnh: Vịt, ngan, ngỗng, gà tây, chim cút, gà lôi<br>Vật chủ khác: động vật có vú, trong đó có người. |                                                                                                                                            |
|         | <b>Vật chủ mang trùng: chim bồ câu, vịt, vẹt, chim ngói</b><br>(họ palamidae).                                                                                                                                                                       | <b>Vật chủ mang trùng: vịt, chim hoang</b>                                                                                                 |

# Đường truyền lây



Chim hoang



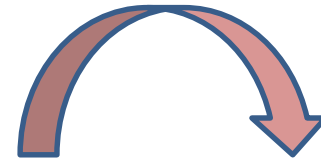
Con người



H5N1

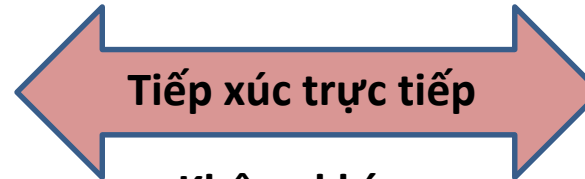
Newcastle  
le

## GIA CẦM NUÔI



Gia cầm cạn

Bề mặt nhiễm vi rút



Không khí



Thủy cầm

Bề mặt nhiễm vi  
rút:

chuồng nuôi,  
phương tiện vận  
chuyển, dụng cụ  
chăn nuôi, quần  
áo, giày dép.

Tiếp xúc trực  
tiếp:

Nuôi chung,  
Thức ăn,  
nước uống



# Dấu hiệu lâm sàng

|                        | BỆNH NIU CAT SƠN- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                                                                                                                                                           | BỆNH CÚM GIA CẦM- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| TỶ LỆ<br>ỐM/CHẾT       | <p>Tỷ lệ ốm/ chết khác nhau phụ thuộc:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• chủng virus,</li><li>• yếu tố môi trường</li><li>• và tình trạng miễn dịch sau tiêm phòng ở vật chủ.</li></ul> <p>Tỷ lệ ốm/ chết có thể lên tới 100% đối với gà nuôi</p> |                                                                                                                  |
| TRIỆU CHỨNG<br>Ở NGƯỜI | <p>Viêm kết mạc nhẹ</p> <p>Không lây truyền từ người sang người</p>                                                                                                     | <p>Ốm nặng, có thể chết</p>  |

# Biểu hiện lâm sàng



Chết nhanh, đột ngột trong vòng 1-3 ngày, các con còn lại chết trong 7 – 10 ngày.



Mào tích sưng, xuất huyết



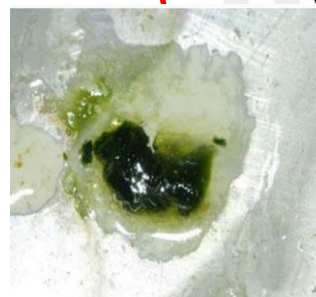
Chảy dịch nhờn



Khó thở



Ngẹo đầu cổ



Ỉa chảy



Xuất huyết (cúm gia cầm)



Liệt chân

# Bệnh tích

|              | BỆNH NIU CAT SƠN- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                                                        | BỆNH CÚM GIA CẦM- THỂ ĐỘC LỰC CAO  |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
| ĐẦU          | Phù đầu cổ, mào tích tím, có thể xuất huyết da                                                                                                           |                                    |
| ĐƯỜNG HÔ HẤP | Triệu chứng hô hấp khó phân biệt với các bệnh khác<br>Phổi và khí quản bị sung huyết, xuất huyết                                                         |                                    |
| TIM          | Mỡ vành tim xuất huyết lấm tấm                                                                                                                           |                                    |
| HỆ TIÊU HÓA  | Ruột xuất huyết lấm tấm, hoặc từng mảng, có thể hoại tử.<br>Hạch lympho sung huyết, xuất huyết.<br>Xuất huyết van hồi manh tràng là triệu chứng phổ biến |                                    |
|              | Xuất huyết dạ dày tuyến                                                                                                                                  | Xuất huyết dạ dày tuyến (hiếm gặp) |
| TUYẾN TỤY    | Đôi khi xuất huyết ở tuyến tụy                                                                                                                           | Xuất huyết ở tuyến tụy (phổ biến)  |
| BUỒNG TRỨNG  | Xuất huyết ở buồng trứng và trứng mềm, không đều nhau                                                                                                    |                                    |



# Chẩn đoán

Con vật mắc **bệnh có khả năng truyền lây sang người**. Trước khi mổ khám, lấy và gửi bất cứ mẫu bệnh phẩm nào, cần phải **thông báo cho chính quyền**. Cần phải có các **biện pháp bảo hộ** khi lấy mẫu và **gửi cho các phòng thí nghiệm có đủ thẩm quyền** để ngăn ngừa dịch bệnh lây lan.



RESEARCH  
PROGRAM ON  
Livestock

|                        | BỆNH NIU CAT SƠN- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                                                                                                                           | BỆNH CÚM GIA CẦM- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                    |
|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| CHẨN ĐOÁN<br>SƠ BỘ     | Triệu chứng lâm sàng và chẩn đoán<br>Chỉ có thể chẩn đoán phân biệt bệnh Niu cát sơn và cúm gia cầm độc lực cao bằng xét nghiệm trong phòng thí nghiệm                                                                      |                                                                      |
| CHẨN ĐOÁN<br>PHÂN BIỆT | Gia cầm: cúm gia cầm, đậu gà, viêm thanh khí quản truyền nhiễm, bệnh do Salmonella, tụ huyết trùng...                                                                                                                       | Niu cát sơn, viêm thanh khí quản truyền nhiễm, bệnh CRD, đậu gà, ... |
| XÉT NGHIỆM<br>PTN      | RT- PCR, realtime RT-PCR, phân lập virus và định danh bằng HI & NI<br>Mẫu để xét nghiệm: mẫu dịch ngoáy hầu họng/ ổ nhớt của gia cầm sống/chết, mẫu phân, huyết thanh<br>Bệnh phẩm: Gửi nguyên con ốm hoặc mới chết (3 con) |                                                                      |

# Điều trị và phòng ngừa

|                       | BỆNH NIU CAT SƠN- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                                                                                                                                                                                                 | BỆNH CÚM GIA CẦM- THỂ ĐỘC LỰC CAO                                                                                                                                                           |
|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| ĐIỀU TRỊ              | Không có phương pháp điều trị cho gia cầm mắc Niu cat sơn và cúm gia cầm độc lực cao                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                             |
| THÔNG BÁO             | Cần thông báo ngay cho chính quyền địa phương khi nghi ngờ gia cầm mắc bệnh                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                                                             |
| CÁCH LY VÀ PHÒNG NGỪA | <p>Cách ly: Đv nghi mắc bệnh, gia cầm mới mang về ít nhất 30 ngày</p> <p>Không nuôi nhốt chung các loài gia cầm</p> <p>Khử trùng chuồng nuôi, xe cộ và phương tiện khi chở gia cầm</p> <p>Xử lý xác động vật và chất thải động vật đúng cách</p>                                                  |                                                                                                                                                                                             |
| VẮC XIN               | <p><b>Gà con dưới 60 ngày tuổi:</b> dùng <i>lasota hoặc chủng f</i>, chủng nhẹ nhưng thời gian kéo dài. Lần đầu nhỏ, các lần sau cho uống, lặp lại 3 lần→ <b>dùng lặp lại</b></p> <p><b>Gà thịt trên 60 ngày tuổi:</b> <b>vắc xin hệ I-</b> đường tiêm – không dùng cho gà dưới 60 ngày tuổi.</p> | <p>Không có bảo hộ chéo giữa các chủng H5.</p> <p>Chỉ có 1 loại vắc xin chết: tiêm vào 14 ngày, 28 ngày tiêm lặp lại.</p> <p>Tiêm vào dưới da</p> <p>Chủng đang tiêm tại Việt Nam: H5N1</p> |
| PHẢN ỨNG MIỄN DỊCH    | <p>Kháng thể được sinh ra rất nhanh: Kháng thể có thể phát hiện 4-6 ngày sau nhiễm virus</p> <p>Gà mẹ có kháng thể gà con có thể được bảo vệ tới 3 -4 tuần tuổi.</p>                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                             |

# Bệnh tích

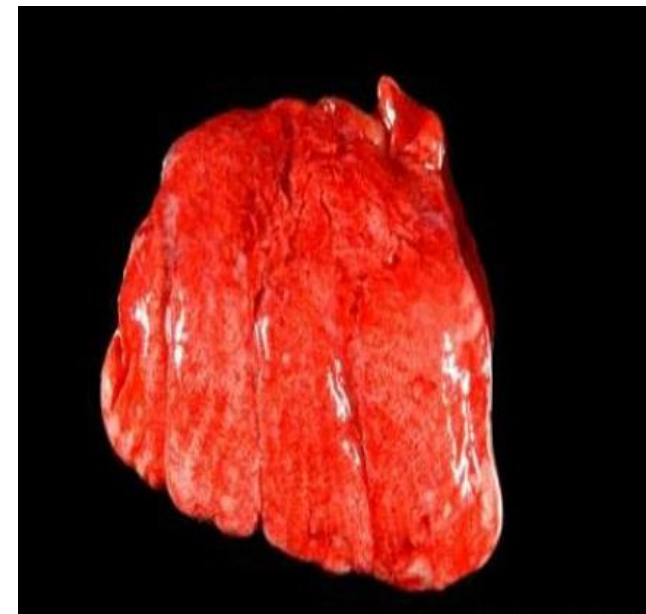
Nhiều chất nhầy trong đường  
hô hấp



Tổn thương xuất huyết ở  
niêm mạc khí quản



Phổi xung huyết



# Bệnh tích

Teo tuyến ức



Hoại tử lympho khu trú cấp tính ở tá tràng





# Bệnh tích

Xuất huyết ở kết tràng



Xuất huyết ở hạch ruột



Xuất huyết khắp ống ruột





# Bệnh tích

Gan xùg và xuất huyết trắng



Xuất huyết ở gan



# CGIAR Research Program on Livestock

The program thanks all donors and organizations which globally support its work through their contributions to the [CGIAR system](#)

The **CGIAR Research Program on Livestock** aims to increase the productivity and profitability of livestock agri-food systems in sustainable ways, making meat, milk and eggs more available and affordable across the developing world.

[livestock.cgiar.org](http://livestock.cgiar.org)



This presentation is licensed for use under the  
Creative Commons Attribution 4.0 International  
Licence.